



Tổng Thống Ngô Đình Diệm

Vị khai sáng nền Cộng Hòa Việt Nam

03/01/1901 - 02/11/1963

Tổng Thống
Ngô Đình Diệm
Vị khai sáng nền Cộng Hòa Việt Nam

nhiều tác giả



Paris * 09.2025

Tổng hợp : *Ban Tuyển đọc TVTL*
Nguồn : *Internet*

Tổng Thống
Ngô Đình Diệm
Vị khai sáng nền Cộng Hòa Việt Nam

NHIỀU TÁC GIẢ

NỘI DUNG

1. Nguyễn Gia Việt	11
Vị Tổng Thống tiên khởi của lịch sử Việt Nam	
2. Trần Đông Phong	21
Bài thơ cụ Phan Bội Châu tặng ông Ngô Đình Diệm	
3. Du Tử Lê	56
Ngọc Bích, tác giả bài hát ‘Suy Tôn Ngô Tổng Thống’	
4. Mai Trọng Lý;	72
Bài thơ ca tụng Tổng Thống Ngô Đình Diệm	

5. Đinh Sinh Long 76

Góp ý về bài hát suy tôn Ngô Tổng thống

6. Pierre Nguyen 80

Tuyên truyền sai lầm từ Hà Nội đánh lạc sự kiện lịch sử.

7. Ngọc Bích 91

Bài hát suy tôn Ngô Tổng thống

8. Đặng Chí Hùng 94

Hãy học theo tinh thần dân tộc của cụ Ngô Đình Diệm

Vị Tổng Thống tiên khởi của lịch sử Việt Nam

Nguyễn Gia Việt

11/7/2025

Tổng Thống Ngô Đình Diệm (1901–1963) có nhiều cái hay lắm! Thí dụ đi công du thế giới với bộ áo dài khăn đóng làm chúng ta phải kính nể.

Vị Tổng Thống tràn trề lòng yêu nước, tự hào dân tộc Việt Nam, mang trong mình một sứ mạng của dân tộc. Vị Tổng Thống luôn tự hào và gìn giữ hai

chữ Việt Nam khi đi khắp năm châu đều với bộ quốc phục áo dài khăn đóng.

Việt Nam Cộng Hòa ngày xưa chỉ thiết lập quan hệ với Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan). Thủ Tướng Trung Quốc Chu Ân Lai trong chuyến thăm Anh đã gặp ông đại sứ VNCH Ngô Đình Luyện ngỏ lời có ý muốn lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Cộng Hoà nhưng Tổng Thống Ngô Đình Diệm từ chối thẳng thừng sau đó.

Việt Nam Cộng Hòa thời TT Ngô Đình Diệm không thiết lập quan hệ với các nước cộng sản, không có quan hệ ngoại giao với chánh phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngô Đình Diệm là vị Tổng Thống tiên khởi của Việt Nam và sáng lập ra

nền Việt Nam Cộng Hòa. Sự thực lịch sử là vậy, không ai sửa sử đặng.



Nhiệm kỳ thứ nhất của Tổng thống Ngô Đình Diệm bắt đầu từ ngày 26/10/1956 và chấm dứt vào ngày

30/4/1961. Nhiệm kỳ thứ hai của TT Ngô Đình Diệm bị lật đổ bằng đảo chánh ngày 1/11/1963, và sáng ngày 2/11/1963 hai anh em TT Ngô Đình Diệm bị ám sát chết.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm là người duy nhất đọc diễn văn trước lưỡng viện Quốc Hội Huê Kỳ. Tới ngày nay, của năm 2025 này, đổ lãnh đạo Việt Nam nào có cơ hội đọc diễn văn trước lưỡng viện quốc hội Huê Kỳ?



Ngô Đình Diệm 13th May 1957: South Vietnam-

ese President Ngo Dinh Diem greets the crowd as he rides with Commissioner Richard Patterson and Chief Protocol of the State Department, Wiley T. Buchanan Jr. in a parade up Broadway, New York City. (Photo by Carl T. Gossett Jr./New York Times Co./Getty Images)

Ngô Đình Diệm - Ngày 13 tháng 5 năm 1957: Tổng thống Nam Việt Nam Ngô Đình Diệm chào đón đám đông khi ông cùng Ủy viên Richard Patterson và Trưởng ban Lễ tân Bộ Ngoại giao, Wiley T. Buchanan Jr., diễu hành trên phố Broadway, Thành phố New York. (Ảnh: Carl T. Gossett Jr./New York Times Co./Getty Images)

Tổng Thống Ngô Đình Diệm là vị nguyên thủ bị sát hại dã man nhất trong lịch sử Việt Nam.

Dẫu chức nào, vị trí nào, có xiêu dạt vì thời cuộc hay không thì ông vẫn nức tiếng sống thẳng, thanh liêm, thẳng thớm.

Nếu yêu nước mà không làm gì thì

sẽ mất nước, xung đột chánh trị phải giải quyết bằng mọi thứ. Muốn hết xung đột thì phải có quyền lực trong tay, muốn có quyền lực phải tranh đoạt vì không ai cho không quyền lực hết.

Thực tế chánh trị không có thỏa thuận suông, ẩn trong đó là bạo lực. Người say mê chánh trị là người không bỏ cuộc, nhứt định kiên trì dù mục đích có lúc rất mơ hồ.



Quốc huy của đệ nhứt Việt Nam Cộng Hòa là hình khóm trúc với cây bút lông và thanh kiếm.

Con dấu Tổng Thống VNCH cũng có khóm trúc. Trúc trong tứ quân tử của nho sinh tượng trưng cho quân tử chính danh.

Hiệu kỳ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm là *Tiết Trục Tâm Hư*.

Tiết trục tâm hư là phẩm chất của nhà nho xưa. Tiết là tiết tháo, tư cách. Trục là thẳng thớm, không riêng tư, không thiên lệch.

Chữ tâm là tấm lòng, là trái tim, chữ tâm biểu thị cho tấm lòng của con người. Sống có lòng bao dung, có sự độ lượng luôn biết nghĩ cho người khác. Biết đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu và hành xử cho đúng thì gọi là sống có Tâm. Tâm còn cho thấy tính cách chu toàn, làm việc hành xử chu đáo gọi là làm việc có tâm.

Một người có giáo dục, có nhơn cách sẽ là người có tình yêu quê hương đất nước, sống liêm sĩ, luôn công tâm trong nhận thức. Người đó phải luôn đặt vị trí bản thân mình như người dân. Hư là trống trải, trống rỗng, hư không.

Xin đọc lại lời của cố TT Ngô Đình Diệm:

“...Tôi tin tưởng nơi mỗi đồng tâm mà đồng bào đã chứng tỏ trong những thời kỳ nghiêm trọng chúng ta đã vượt qua, tôi tin tưởng vào sức mạnh thiêng liêng của dân tộc nơi tinh anh, chí khí của giống nòi đã từng hấp thụ những nền văn minh cao quý nhất của nhân loại ...”

TT Ngô Đình Diệm làm đúng theo câu này. Thời TT Ngô Đình Diệm thì kinh tế VNCH khá tốt, cuộc sống dân chúng cũng dễ thở. An ninh khá vững.

Làm chánh trị sống chết với lý tưởng là điều cần thiết. Cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm là con người như vậy!

TT Ngô Đình Diệm nằm xuống ba tấc đất vun bồi cho miếng đất Miền Nam này. Bài học này ai cũng thấy rõ, cũng hiểu rõ. Vì hiểu rõ nên mới thương ông.

Cố TT Ngô Đình Diệm là một người hoạt động, là người của lịch sử.

Bài thơ cụ Phan Bội Châu tặng ông Ngô Đình Diệm

Trần Đông Phong
29.10.2015

Hội Ngô Văn Chương (HNVC):
Tháng 9 năm 1933, Thượng thư Bộ lại Ngô Đình Diệm từ chức (Theo một tài liệu khác thì ông từ chức ngày 12 tháng 7 năm 1933). Tháng 12.1933 cụ Phan Bội Châu cho đăng bài thơ Vô đề (5) trên báo Tiếng Dân, sau đó cụ xác nhận là làm để tặng ông Ngô Đình Diệm với “cái lòng khen”; nhưng khi biết ông Ngô Đình Diệm

muốn trở lại làm quan thì cụ Phan cho rằng, “cái quan niệm của tôi đối với ông ấy từ trước đều vứt đi”. Dưới đây là bài viết của Trần Đông Phong gửi HNVC đề cập vấn đề này:



Ông Ngô Đình Diệm (áo dài)

Gần đây, một vài vị khán giả của đài truyền hình STBN có liên lạc với người viết để hỏi thăm thêm về một bài

thơ của cụ Phan Bội Châu tặng cho ông Ngô Đình Diệm vào năm 1933 mà họ đã nghe được trong một buổi nói chuyện giữa người viết và ký giả Tường Thắng, người phụ trách Chương Trình Lịch Sử Cận Đại trên đài truyền hình STBN, hồi mấy tháng về trước.

Người viết xin mượn bài viết này để trả lời cho câu hỏi đó.

Trong số những nhà cách mạng chống lại thực dân Pháp trong lịch sử Việt Nam thời đầu thế kỷ thứ 20, có hai người cùng họ Phan được toàn dân xem như là hai nhà cách mạng vĩ đại nhất, đó là cụ Phan Sào Nam tức là Phan Bội Châu và cụ Phan Tây Hồ tức là Phan Chu Trinh. Cụ Phan Chu Trinh tử trần tại Sài Gòn vào năm 1926 và Cụ Phan Bội Châu tử trần vào năm 1940, sau hơn 15 năm bị quản thúc tại Bến Ngự, Huế.

Cụ Phan Bội Châu sinh năm 1867, lớn hơn ông Ngô Đình Diệm 33 tuổi. Không rõ cụ có liên hệ gì với ông Ngô Đình Khả, thân phụ của ông Diệm hay không, tuy nhiên ông Ngô Đình Diệm thì còn quá trẻ cho nên cụ Phan Bội Châu không quen biết gì với ông vì cụ đã rời Huế lên đường đi làm cách mạng từ năm 1905, lúc đó ông Ngô Đình Diệm chỉ mới lên 4 tuổi. Sau khi bị bắt tại Thượng Hải vào năm 1925, người Pháp đưa cụ Phan Bội Châu về Hà Nội để đưa ra tòa. Cụ bị tòa án Pháp lên án tử hình vì tội chống lại chính quyền thuộc địa của người Pháp, tuy nhiên vì dư luận quần chúng trên toàn quốc cực lực phản đối bản án này cho nên Toàn Quyền Varenne đã phải giảm án tử hình xuống chung thân khổ sai và sau cùng thì lại giảm thành “quản thúc tại gia” và cụ bị đưa về an trí tại Huế vào năm 1926.



Thượng Thư Bộ Lại Ngô Đình Diệm
(thứ hai từ phải).



Tổng Thống Diệm ôm hôn

Bài thơ cụ Phan Bội Châu tặng ông Ngô Đình Diệm

tướng Dương Văn Minh,
theo các nguồn thì sau này chính tướng
Minh ra lệnh hạ sát anh em Tổng Thống
trong cuộc đảo chánh 1963 vì tư thù.

Hoàng Đế Bảo Đại và Thượng Thư Ngô Đình Diệm

Trong khoảng thời gian từ khi cụ Phan Bội Châu về sống tại Huế, ông Ngô Đình Diệm đang lần lượt giữ các chức vụ như Tri phủ Hải Lăng tại tỉnh Quảng Trị, Tri Phủ Hòa Đa tỉnh Phan Thiết, Huấn Đạo Đà Lạt, Tuần Vũ Phan Thiết v.v., do đó cho đến năm 1933, sau khi Hoàng Đế Bảo Đại từ Pháp trở về cầm quyền, nhà vua mới mời ông Diệm về giữ chức Thượng Thư Bộ Lại tại triều đình và đến lúc đó ông mới về sống ngay tại kinh đô Huế.

Trong cuốn hồi ký “Con Rồng Việt Nam,” Cựu Hoàng Bảo Đại cho biết rằng ông từ Pháp trở về nước để cầm quyền thì được Thượng Thư Nguyễn Hữu Bài tiết lộ cho biết rằng Hoàng Đế Việt Nam không có quyền hành gì cả:

Bảo Đại: Nhưng còn quyền hạn của Trẫm, công việc của Trẫm? Các quan Thượng làm việc ra sao?

Nguyễn Hữu Bài: Kính tâu Hoàng Thượng, trước kia thì mỗi bộ tâu trình lên Hoàng Đế và đệ lên dự án để xin quyết định. Nhưng sau đức Tiên Đế Khải Định băng hà năm 1926 thì đã có một thỏa ước với nước Pháp, theo đó Nội Các sẽ họp dưới sự chủ tọa của viên Khâm Sứ, mình phải báo cáo và xin quyết định. Tòa Khâm Sứ ra chỉ thị, nhất là về ngân sách. Chính phủ Pháp thu thuế và trao lại cho Nam Triều đủ để trả lương cho

nhân viên để có thể tồn tại... Thực tế, thỏa ước này đã trao hết quyền hạn cho viên khâm sứ, từ chính trị đến tư pháp. Ở Bắc Kỳ, hiện nay viên Thống Sứ ở Hà Nội đang nắm quyền Phó Vương rồi.

Bảo Đại: Vậy thì Trẫm còn quyền gì?

Nguyễn Hữu Bài: Hoàng Thượng còn giữ được quyền về .. nghi lễ, quyền ân xá tội nhân, quyền phong sắc cho các thần linh, quyền cấp phát tưởng lục, phẩm hàm cho người sống hay người chết, v.v.”

Cụu Hoàng Bảo Đại cho biết rằng sau đó ông đã vận động và tranh đấu để nắm lại quyền hành và ngày 10 tháng 12 năm 1932, ông đã công bố một đạo dụ loan báo ý định cầm quyền dưới hình thức quân chủ lập hiến. Ông cho biết rằng đạo dụ này được dân chúng, nhất

là giới trẻ nhiệt liệt hoan nghênh và sang đến ngày 2 tháng 5 năm 1933 thì ông lại ban hành một đạo dụ mới đặt cơ cấu cho sự cải cách và ông trực tiếp nắm quyền lãnh đạo. Bảo Đại cho biết rằng ông đã mời một người trẻ tuổi là ông Ngô Đình Diệm về giữ chức Thượng Thư Bộ Lại:

“Tôi cho vời một viên quan tỉnh trẻ tuổi nhứt là ông Ngô Đình Diệm, lúc ấy làm Tuần Vũ Phan Thiết, để đảm trách Bộ Lại. Vốn dòng quan lại, anh ruột ông ta làm tổng đốc tỉnh Faifo. Diệm năm ấy mới 31 tuổi, nổi tiếng là thông minh, liêm khiết. Đây là một người quốc gia bảo thủ. Ngoài chức vụ thượng thư, Ngô đình Diệm còn là Tổng Thư ký cho Hội Đồng Hỗn Hợp về Canh Tân đã được ban bố năm trước, bao gồm các thượng thư Việt Nam và hàng công chức cao cấp Pháp. Ngô Đình Diệm được Nguyễn

Hữu Bài trước khi về hưu tiến cử.” Tuy nhiên chỉ mấy tháng sau ngày nhậm chức Thượng Thư Bộ Lại, ông Ngô Đình Diệm đã xin từ chức vì ông thấy rõ dã tâm của người Pháp là họ không bao giờ muốn trao trả quyền hành lại cho triều đình Việt Nam. Cựu Hoàng Bảo Đại cho biết rằng sau 4 tháng, vào đầu tháng 9 năm 1933, Ngô Đình Diệm liền xin gặp ông và nói:

– Tàu Hoàng Thượng, hạ thần đến để xin Hoàng Thượng cho từ chức và cũng xin Hoàng Thượng cho giải nhiệm luôn tất cả những chức vụ mà Hoàng Thượng đã trao phó từ trước.

Bảo Đại: Quan Thượng, viên thư ký Nguyễn Độ đã tâu trình Trẫm tất cả nỗi khó khăn của ông, nhưng Trẫm nghĩ rằng ông nên tiếp tục ở lại.

Ngô Đình Diệm: Tàu Hoàng Thượng, xin Hoàng Thượng tha tội cho kẻ hạ thần nhưng quả hạ thần không thể nào ở lại được. Ở lại chức vụ này, quả nhiên là một trò hề đau khổ cho kẻ hạ thần mà hạ thần không thể nào kham nổi. Người Pháp đã nắm lấy hết quyền hành, họ đã cai trị trực tiếp, luôn luôn nhân danh hòa ước bảo hộ nhưng họ không lúc nào không vi phạm từng ngày, từng giờ.

Bảo Đại: Quan Thượng, Trẫm hiểu tinh thần trách nhiệm của Quan Thượng. Sự liêm khiết ấy đã tôn vinh ông lên rất nhiều, nhưng cần phải chờ thời. Đất nước ta chưa sẵn sàng. Sau nữa, những năm sắp tới đây còn dành cho chúng ta nhiều biến chuyển. .. Chiến tranh khó có thể tránh được ở Âu Châu, và như thế, sẽ có nhiều hậu quả đối với Á Châu mà Nhật Bản có thể là vai trò chủ chốt. Vì

những lý do đó, Trẫm nhắc lời cho Quan Thượng sự yêu cầu của Trẫm lần nữa.

Ngô Đình Diệm: Kính tâu Hoàng Thượng, thật quả là điều mà hạ thần không thể kham nổi. Kẻ hạ thần không được quyền ở lại. Kính xin Hoàng Thượng cho phép kẻ hạ thần được rút lui”.

Ông ta khẳng khẳng một mực xin từ chức.

Bảo Đại: Được, Trẫm chấp thuận cho Quan Thượng từ chức. Quan Thượng đã muốn vậy thì Trẫm cũng chẳng thể nào làm gì được hơn. Mong rằng sự ra đi của Quan Thượng sẽ mở mắt cho người Pháp để cho họ có một tầm nhãn quan rộng lớn hơn. Dù sao nữa, mong Quan Thượng hãy sẵn sàng, có thể ngày nào đó Trẫm lại cần đến quan Thượng và Trẫm sẽ cho vời.

Ngô Đình Diệm: Kính tâu Hoàng Thượng, xin Hoàng Thượng hãy tin tưởng lòng trung thành tuyệt đối của kẻ hạ thần.

Việc ông Ngô Đình Diệm treo ấn từ quan vào tháng 9 năm 1933 đã gây tiếng vang trên khắp nước, không những tại Trung Kỳ mà ngay cả tại Bắc Kỳ và Nam Kỳ dân chúng ai ai cũng đều có lòng cảm phục. Và một trong những người đó là nhà cách mạng Phan Bội Châu đang bị người Pháp quản thúc tại Huế, lúc bấy giờ được dân chúng ở Huế gọi một cách đầy cảm tình là “Ông Già Bến Ngự.”

Khoảng ba tháng sau ngày ông Ngô Đình Diệm từ chức Thượng Thư Bộ Lại, vào ngày 27 tháng 12 năm 1933, nhật báo Tiếng Dân ở Huế do cụ Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm có đăng tải “Mười Bài Vô Đề” do cụ Phan Bội Châu cảm

tác, trong đó có bài thứ 5 đặc biệt để tặng cho ông Ngô Đình Diệm:

Mười Bài Vô Đề

Cụ Sào Nam năm nay thường đau
luôn, không được mạnh như mọi năm.
Nhưng xu xác kém nhiều mà tinh thần
vẫn khảng khái. Cụ mới làm 10 bài Vô
Đề, bản báo lục đăng như dưới đây.

Ai biết trời Nam hãy có người,

Sịch nghe tưởng ngộ sấm bên tai.

Lông hồng coi nhẹ vàng muôn lượng,

...(kiểm duyệt bỏ)..

Phơi tở cùng trời gan đỏ chói,

Nhá nhem thâm kệ mắt đen thui.

Ví chẳng kịp lúc làm vai vế,

Sau ngựa Châu xin quất ngọn roi.

Sào Nam Phan Bội Châu

(Tiếng Dân 27-12-1933)

Khi cho đăng bài thơ này vào năm 1933, kiểm duyệt của người Pháp đã cắt bỏ câu thơ thứ tư cho nên trong bài chỉ còn có 7 câu mà thôi.

Bài thơ này tuy được lồng vào trong 10 bài vô đề nhưng hồi đó thì ở Huế ai cũng biết rằng cụ Phan Bội Châu đã làm bài thơ này để tặng cho ông Ngô Đình Diệm. Khoảng hai năm sau, chính cụ Phan Bội Châu đã xác nhận trong một bài phỏng vấn trên báo Ánh Sáng là Cụ đã sáng tác bài thơ này. Hơn nửa thế kỷ sau, trong bộ “Phan Bội Châu Toàn Tập” gồm 10 cuốn do ông Chương Thâu, giáo

sử Sử Học của Hà Nội sưu tầm và biên soạn và nhà Xuất Bản Thuận Hóa ở Huế xuất bản vào năm 1990, trong phần chú thích, G.S. Chương Thâu có ghi rằng: “Bài này tác giả tặng NĐD.” Như vậy thì chính nhà sử học Chương Thâu của cộng sản cũng phải thừa nhận là bài này “tác giả tặng NĐD,” tuy nhiên vì phải theo đúng quy luật và chỉ thị của chính quyền Cộng sản hiện nay, ông Chương Thâu và nhà xuất bản Thuận Hóa, cả ông giáo sử sử học cũng như là những người chủ trương nhà xuất bản này đều là đảng viên cộng sản, do đó họ không được phép để nguyên tên tuổi của ông Ngô Đình Diệm mà chỉ để tên tắt là N.Đ.D. mà thôi.

Cụ Phan Bội Châu Không Hề Quen Biết Ông Diệm

Có nhiều người không có cảm tình với ông Ngô Đình Diệm thường đưa ra

lập luận nói rằng sở dĩ Cụ Phan Bội Châu đã làm bài thơ nói trên để tặng cho ông Diệm là vì ông Diệm có một mối giao tình với Cụ. Lập luận này đã dựa vào những lời đồn đại nói rằng sau khi từ chức ông Ngô Đình Diệm vẫn thường lui tới thăm viếng Cụ Phan Bội Châu vì thế mà ông cựu thượng thư này đã chiếm được cảm tình của nhà chí sĩ cách mạng Phan Bội Châu. Mới đây, trong một bài viết về Cụ Phan Bội Châu, nhà văn Huỳnh Hữu Ủy cũng cho biết như vậy: “Trong những người lui tới nhà cụ Phan, có một nhân vật đặc biệt là ông Ngô Đình Diệm, vừa từ chức Thượng Thư Bộ Lại, một nhân vật có tiếng thông minh và liêm khiết trong chính trường thời bấy giờ. Chính Cụ Phan Bội Châu cũng rất kính nể ông Diệm, cảm phục khí tiết của ông quan trẻ tuổi, nên có làm một bài thơ để tặng cho ông khi vị thượng thư đầu triều này

từ bỏ quyền cao chức trọng để phản đối chính quyền Pháp và Nam triều tay sai.”

Sự đồn đại như vậy nghe ra thì cũng rất hữu lý vì nhà của ông Ngô Đình Diệm rất gần nhà của Cụ Phan Bội Châu, khoảng cách chưa đầy một cây số (nửa mile) mà thôi. Nếu ai ở Huế thì cũng đều biết rằng căn nhà gia đình của ông Ngô Đình Diệm do Thượng Thư Ngô Đình Khả tạo dựng từ thế kỷ thứ 19 tọa lạc tại Phú Cam và Cụ Phan Bội Châu thì đã sống cuộc đời an trí cho đến khi tạ thế tại Bến Ngự. Mảnh vườn và gian nhà của cụ là do sự đóng góp của đồng bào toàn quốc qua lời kêu gọi của cụ Huỳnh Thúc Kháng, chủ nhiệm báo Tiếng Dân tại Huế và Luật sư Phan Văn Trường: “Tháng Giêng năm Đinh Mão (1927,) tôi nhờ có cụ Phan văn Trường quyên giúp được 2,500 đồng (một số tiền rất lớn hồi

đó) mới mua được miếng đất làm cái lều ở Bến Ngự.” Khoảng cách về đường bộ từ Phú Cam về Bến Ngự, nếu đi dọc theo bờ sông Bến Ngự thì chỉ mất khoảng chừng mười mười lăm phút, còn nếu đi dọc theo đường rầy xe lửa thì chỉ chừng chưa đến mười phút mà thôi.

Ông Ngô Đình Diệm có đến thăm Cụ Phan Bội Châu trong thời gian Cụ còn sinh tiền hay không, điều đó ít ai được biết vì ông Diệm không hề nói đến hoặc những người thân cận của ông cũng không có đề cập đến chuyện này dù rằng sự quen biết cũng như là việc tới lui thăm viếng hay đàm đạo với nhà đại ái quốc Phan Bội Châu có thể được xem như là một vinh dự lớn lao đối với tất cả mọi người Việt Nam hồi thế kỷ thứ 20.

Về phần Cụ Phan Bội Châu, Cụ có quen biết với cựu Thượng Thư Ngô Đình

Diệm hay không thì chuyện đó dĩ nhiên là Cụ phải biết rất rõ.

Gần 2 năm sau ngày ông Ngô Đình Diệm từ chức, tại Huế có tin đồn nói rằng ông Diệm có thể sẽ trở lại phục vụ trong triều đình của Vua Bảo Đại và trong dịp này, Cụ Phan Bội Châu đã dành cho ông Lê Thanh Cảnh, phóng viên báo Ánh Sáng ở Huế một cuộc phỏng vấn dài hơn một tiếng đồng hồ. Bài phỏng vấn đó có đoạn như sau:

Ý Kiến Cụ Phan Bội Châu với Ông Ngô Đình Diệm

“Bây giờ tôi xin hỏi Cụ về tình hình trong nước ta hiện nay và ý kiến của Cụ về sự phục chức của ông Ngô Đình Diệm.

“Tôi mà thấy còn hỏi đến tình trạng trong nước? Cụ mỉm cười và nói với tôi

như thế sau khi kéo một hơi thuốc lào dài. Cụ lại tiếp:

“Tôi có đi được nhiều đâu mà biết rõ, vả ông Ngô Đình Diệm xưa nay tôi cũng không được biết mặt hay hỏi đàm một lần nào cả, nhưng lúc trước khi tôi nghe ông ấy thôi chức thượng thư, bỏ bốn năm trăm bạc lương một tháng, không tiếc gì đến lợi danh nữa thì tôi cũng có lòng khen. Hồi ấy tôi có làm một bài thơ nói về sự từ chức của ông Thượng họ Ngô:

“Ai ngỡ trần gian hãy có người,

Thoạt nghe tưởng ngỡ sấm bên tai.

Lông hồng giá rẻ vàng muôn lượng,

Ngôi quý xem đường dép nửa đôi.

Phơi tỏ với trời son một tấm,

Lom loem thây chúng bạc đôi người.

.....”

Còn hai câu sau thì thôi, cũng đừng biên làm chi nữa. Đọc bài thơ ấy thì rõ ý tôi đối với sự từ chức của ông Ngô Đình Diệm thế nào, mà tôi tưởng lúc từ chức ông không thất ý, thì đối với sự phục chức ngày nay ông cũng không lấy làm đắc ý.”

“Vâng, Cụ dạy thế rất phải, nhưng ngộ như ông Ngô Đình Diệm tự nhiên trở lại ghế thượng thư thì Cụ bảo thế nào?

“Chẳng có lẽ, nhưng nếu thật như thế thì cái quan niệm của tôi đối với ông ấy từ trước đều vất đi.”

Thiết Mai Tôn Thất Cảnh

(Báo Ánh Sáng số 11 ngày 11 tháng 4 năm 1935)

Qua bài phỏng vấn trên, Cụ Phan Bội Châu xác nhận là chính cụ đã làm bài thơ này để tặng cho ông Ngô Đình Diệm và Cụ chưa từng gặp mặt cũng như hội đàm lần nào với ông Ngô Đình Diệm. Như vậy thì bài thơ này cụ sáng tác vì lòng ngưỡng mộ đối với việc ông Ngô Đình Diệm từ chức Thượng Thư Bộ Lại để chống lại chính sách của người Pháp chứ không phải vì tình quen biết nào cả.

Về hai câu cuối cùng trong bài thơ này, theo nhà văn Huỳnh Hữu Ủy thì cũng có người đã chất vấn Cụ về việc đã hạ mình đối với ông Ngô Đình Diệm:

“Gần đây, ông Vương Đình Quang, nguyên là thư ký của Cụ Phan Bội Châu, trong một bài viết trên tạp chí Tiếng Sông Hương khoảng năm 1988 ở Huế, cũng có nhắc lại. Vương Đình Quang

lúc bấy giờ đã thừa với Cụ Phan là tại sao Cụ lại hạ mình như vậy đối với Ngô Đình Diệm là một người lớp sau, trong khi Cụ là bậc trên, ở hàng cha, hàng anh. Nhưng Cụ Phan nói thẳng rằng Cụ là người hoạt động cách mạng, chứ nếu Cụ ở trong giới quan trường thì Cụ cũng không chắc được như ông Diệm.”

Trong bài phỏng vấn trên báo Ánh sáng năm 1935, có lẽ vì có tin đồn rằng ông Ngô Đình Diệm sẽ trở lại làm quan cho triều đình Huế cho nên Cụ Phan đã thất vọng đã trót làm hai câu đó, do đó mà Cụ nói với ông Tôn Thất Cảnh “thôi, đừng biên làm chi nữa” và nếu mà ông Diệm trở lại làm quan thì “cái quan niệm của tôi đối với ông ấy từ trước đều vứt đi.”

Như vậy thì bài thơ này được đăng lần thứ nhất trên báo Tiếng Dân chỉ có

7 câu và lần thứ nhì trên báo Ánh Sáng thì lại chỉ còn có 6 câu. Phải đợi cho đến năm 1957, tạp chí Văn Đàn của ông Phạm Đình Tân tại Sài Gòn mới đăng lại bài thơ này với đầy đủ nguyên văn 8 câu thơ như sau:

Ai biết trời Nam hãy có người,

Sịch nghe tưởng ngõ sấm bên tai.

Lông hồng coi nhẹ vàng muôn lượng,

Ngôi quý xem đường dép nửa đôi.

Phơ tử cùng trời gan đỏ chói,

Nhà nhem thâm kệ mắt đen thui.

Ví chẳng kịp lúc làm vai vế,

Sau ngựa Châu xin quất ngọn roi.

Ông Ngô Đình Diệm Thay Thế Cụ Phan Bội Châu Làm Lãnh Tụ Phong Trào Cường Để

Như vậy thì cho đến năm 1935, năm năm trước ngày tạ thế, Cụ Phan Bội Châu chưa hề gặp gỡ và cũng chưa hề chuyện trò lần nào với ông Ngô Đình Diệm, cái cảm tình của Cụ dành cho ông Diệm trong bài thơ này cũng không bị “vứt đi” vì ông Diệm không hề trở lại làm quan cho triều đình Bảo Đại. Không những cảm tình với ông Ngô Đình Diệm không hề bị mất đi mà có lẽ càng tăng thêm là đáng khác vì sau khi Cụ từ trần thì ông Ngô Đình Diệm lại trở thành người lãnh đạo Phong trào Cường Để do chính Cụ Phan Bội Châu đưa sang Trung Hoa và Nhật Bản vào năm 1906. Trong phiên tòa của Hội Đồng Đế Hình Pháp xử tội Cụ tại Hà Nội ngày 23 tháng 11 năm 1925,

Cụ Phan đã khẳng định Kỳ Ngoại Hầu Cường Để là lãnh tụ của Cụ:



Kỳ ngoại hầu Cường Để (trái)
và cụ Phan Bội Châu (phải, ngồi).

“Ông Cường Để là người chủ mà tôi
chỉ là người giúp việc. .. Họ đổ cho tôi là

Bài thơ cụ Phan Bội Châu tặng ông Ngô Đình Diệm

người chủ sự, chẳng qua là họ nghe tôi ra ngoài viết báo làm sách, ai ai cũng biết, vả nếu những người ấy có quả thật là người trong đảng của tôi đi nữa thì đầu đảng của tôi là ông Cường Để, chủ sự tất tỵ ông Cường Để chớ sao lại tỵ tôi?”

Cụ Phan Bội Châu tạ thế vào cuối năm 1940 và chỉ mấy năm sau đó thì ông Ngô Đình Diệm được tôn lên làm lãnh tụ Phong trào Cường Để. Chính nhân vật đứng hàng thứ nhì trong phong trào này là Bác sĩ Nguyễn Xuân Chử cho biết như sau:

“Khoảng cuối năm 1944, tôi được người Nhật đưa vào Sài Gòn. ..Ở đây, tôi gặp ông Ngô Đình Diệm. Lập trường của họ Ngô cũng là phò tá Kỳ Ngoại Hầu Cường Để trên đường phục hưng đất nước.. . Ngày hôm sau có cuộc gặp gỡ của chúng tôi với Ngô Đình Diệm

đang trú ẩn tại một bệnh viện cũng bị trưng dụng nhường cho quân đội Nhật mà ngày nay là Bệnh viện Hồng Bàng. Sau cuộc gặp gỡ, họ Ngô được tôn làm vị lãnh tụ chung, một y sĩ (tôi) là phó lãnh tụ. (Ba người còn lại là Bác sĩ Lê Toàn, Vũ Đình Dy và Kỹ sư Vũ Văn An.) Về công việc thì Tổng Tư Lệnh Nhật ngỏ ý muốn giữ hai lãnh tụ ở Sài Gòn để tiện đàm luận và hoạt động về chính trị, còn người thứ ba (ông Vũ Văn An) vốn là đồng chí trong đoàn thể của họ Ngô sẽ sang Tokyo đại diện Ngô Lãnh tụ bên cạnh Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, còn hai anh em (Bác sĩ Lê Toàn và Vũ Đình Di) đại diện cho Việt Nam Ái Quốc Đoàn.”

✱

Tóm lại, Cụ Phan Bội Châu không hề quen biết gì với ông Ngô Đình Diệm khi cụ sáng tác bài thơ Vô Đề thứ 5 đăng trên

báo Tiếng Dân vào năm 1933 đề tặng cho ông Diệm. Cụ xác nhận là Cụ làm bài thơ này vì “tôi cũng có lòng khen” tức là khen ngợi ông Ngô Đình Diệm đã “không tiếc gì đến danh lợi nữa”. Vì vậy cho nên Cụ đã bày tỏ lòng ngưỡng mộ ông quan trẻ chỉ đáng hàng con cháu mình mà tình nguyện xin làm người đánh xe ngựa cho ông ta. Đến hai năm sau, khi nghe tin đồn ông Ngô Đình Diệm sẽ trở lại làm quan tức là phục vụ cho quyền lợi của thực dân Pháp, Cụ đã giận dữ và không muốn nhắc lại hai câu thơ cuối cùng trong bài thơ đó và lại còn nói thêm rằng nếu quả thật ông Ngô Đình Diệm muốn trở lại làm quan thì “cái quan niệm của tôi đối với ông ấy từ trước đều vứt đi.”

Có lẽ Cụ Phan Bội Châu đã không “vứt đi” cái mỹ cảm mà Cụ đã dành cho ông Ngô Đình Diệm qua bài thơ của Cụ

viết vào năm 1933 vì ông Diệm không hề trở lại làm quan như người ta đồn đại, có lẽ “cái lòng khen” của Cụ cũng có thể tăng thêm nếu Cụ biết rằng sau khi Cụ tạ thế thì chính ông Ngô Đình Diệm là người tiếp tục vai trò của Cụ trong việc ủng hộ Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, người mà Cụ đã tôn thờ là Đảng Trưởng của Cụ từ năm 1906.

Cho đến khi chính phủ Laniel của Pháp ký kết với chính phủ Bửu Lộc trao trả hoàn toàn độc lập cho Việt Nam vào tháng 4 năm 1954, dù rằng đã có được mời nhiều lần nhưng ông Ngô Đình Diệm không hề nhận lời hợp tác với người Pháp. Phải đợi cho đến tháng 6 năm 1954, vì có lời mời khẩn khoản của Quốc Trưởng Bảo Đại yêu cầu về nước để cứu vãn tình hình vô vọng ở miền Nam Việt Nam, ông Ngô Đình Diệm đã nhận

lời thành lập chính phủ vào tháng 7 năm 1954 và sau cuộc trưng cầu dân ý ngày 23 tháng 10 năm 1955, ông Ngô Đình Diệm đã thành lập chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa vào ngày 26 tháng 10 năm 1955. Trong 9 năm cầm quyền, tuy Tổng Thống Ngô Đình Diệm cũng có phạm một số sai lầm về đường lối và chính sách, nhưng nói chung thì người Miền Nam đa số đều kính trọng sự liêm khiết, đức độ và lòng yêu nước của ông, ngay cả đến ông Hồ Chí Minh cũng phải thừa nhận rằng “ông Ngô Đình Diệm cũng là người yêu nước, theo cách của ông ấy.”

Cho đến ngày bị bắn và đâm chết trên chiếc thiết vận xa M-113 trong cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963, có lẽ ông Ngô Đình Diệm cũng đã chưa làm điều gì sai trái cho đến độ Cụ Phan Bội Châu phải “vứt đi” cái lòng khen của Cụ trong

bài thơ đăng trên báo Tiếng Dân tại Huế vào cuối năm 1933.

Một số hình ảnh đồng bào hàng năm đến tưởng niệm, cử hành thánh lễ tại mộ phần Tổng thống Ngô Đình Diệm, ông cố vấn Ngô Đình Nhu, bào đệ Ngô Đình Cẩn.





California 2007

Nguồn : <https://hoingovanchuong.wordpress.com/2015/10/29/bai-tho-phan-boi-chau-tang-ngo-dinh-diem/>

Ngọc Bích, tác giả bài hát 'Suy Tôn Ngô Tổng Thống'

Du Tử Lê

18/10/2022



Không rõ do ai đề nghị, nhưng ngay từ những năm đầu tiên khi mới về miền Nam chấp chính, cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã có chính sách ưu đãi giới văn nghệ sĩ di cư từ miền Bắc vào Nam; qua chương trình đồng hóa vào quân đội một số nhà văn và nhạc sĩ. Cấp bậc trong quân đội của những văn nghệ sĩ được đồng hóa đó, căn cứ theo bằng cấp để ấn định cấp bậc từ hạ sĩ quan tới sĩ quan.

Trong số những văn nghệ sĩ xin đồng hóa với một cấp bậc nào đó của quân đội, ở giai đoạn đầu tính từ năm 1955, về phía những nhà văn, nhà báo, người ta thấy có những nhà văn như Đỗ Tồn, tác giả “Hoa Vông Vang”; Nguyễn Mạnh Côn, tác giả “Đem Tâm Tình Viết Lịch Sử”; Thanh Nam, tác giả nhiều tiểu

thuyết được xuất bản tại Hà Nội, trước cuộc di cư 1954, v.v... Phía nhạc sĩ xin đồng hóa vào quân đội, có phần đông đảo hơn. Như các nhạc sĩ Ngọc Bích, Đan Thọ, Anh Bằng, Xuân Tiên, Nhật Bằng v.v...

Lý do chính khiến các văn nghệ sĩ phải xin đồng hóa vì chế độ động viên, quân dịch thời đó. Nếu không xin đồng hóa để được ở lại Sài Gòn, họ sẽ bị đưa đi phục vụ tại những đơn vị hoặc thành phố xa Sài Gòn. Sự kiện này sẽ gây trở ngại lớn cho nghề nghiệp làm báo, viết văn hay chơi nhạc cho các phòng trà, dancing, phòng thu...

Trong số những văn nghệ sĩ được đồng hóa đợt thứ nhất vào quân đội, nhạc sĩ Ngọc Bích là một trong những nghệ sĩ chọn ở trong quân ngũ từ đầu tới tận tháng 4, 1975.

Nhạc sĩ Ngọc Bích được nhiều người ở miền Nam biết tới vì ông là tác giả phần nhạc của bài “Suy Tôn Ngô Tổng Thống.” (Lời do nhà văn Thanh Nam phụ trách). Tiền thân của ca khúc này là bài “Về Bảo Đại” cũng là sáng tác chung của Ngọc Bích và Thanh Nam. Dĩ nhiên khi ca khúc có nội dung “Suy Tôn Ngô Tổng Thống,” nhà văn Thanh Nam đã phải cho nó những ca từ khác.

Tuy nhiên, có thể ít người biết rằng nhạc sĩ Ngọc Bích là một trong những nhạc sĩ thuộc thế hệ thăng hoa hóa cho nền tân nhạc Việt Nam, ở giai đoạn mới phát triển. Mặc dù, ông có rất nhiều tình khúc còn được lưu truyền tới ngày hôm nay.

Về những ca khúc nổi tiếng của nhạc sĩ Ngọc Bích, được nhiều người thuộc

(nhưng sau này, ít người biết rõ tác giả là Ngọc Bích), có thể những ca khúc tiêu biểu như “Con Đò Đưa Xác” (lời Nguyễn Văn Đức) “Đôi Chim Giang Hồ,” “Khúc Nhạc Tương Tư,” “Mộng Chiều Xuân,” “Đón Gió Mới,” “Trở Về Bến Mơ” v.v...

Ông cũng là nhạc sĩ có nhiều ca khúc được các ca nhạc sĩ khác chọn để trình bày trên sân khấu hoặc thu đĩa. Như ca khúc “Đôi Chim Giang Hồ” của ông, được nhạc sĩ Tuấn Khanh, chọn để trình bày trong cuộc thi tuyển lựa ca sĩ của đài Pháp Á ở Hà Nội từ năm 1953. Chính ca khúc này đã giúp tác giả “Hoa Soan Bên Thềm Cũ” đoạt giải khôi nguyên cuộc thi. Hay ca khúc “Con Đò Đưa Xác” của ông, được nhạc sĩ Châu Kỳ (tác giả “Trở Về”) chọn để thu đĩa từ những năm đầu thập niên 1950... Ngay nam danh ca Anh Ngọc, thưở khởi nghiệp ca hát đã

chỉ hát Ngọc Bích mà được nhiều thính giả ưa thích.

Trong một bài viết có tính cách nhắc lại một số kỷ niệm với Ngọc Bích, nhạc sĩ Phạm Duy kể:

“Trong những năm đầu thập niên 50, vài ba nhạc phẩm của anh (Ngọc Bích), đã được rất nhiều người ưa thích khi được phóng đi trên đài phát thanh Hà Nội như các bài Hương Tình, Trở Về Bến Mơ v.v... qua giọng ca Tâm Vốn. Thanh niên Hà Nội ưa nhạc Ngọc Bích vì tính chất Jazz của nó, đa số soạn theo nhịp swing rất mới mẻ so với những ca khúc khác... “Nhạc mang tính chất lãng mạn của Ngọc Bích lúc đó có phần ngang ngửa với nhạc Đoàn Chuẩn, Từ Linh...”

Vậy, nhạc sĩ Ngọc Bích Là ai?

Tổng hợp một số tư liệu được phổ biến trên nhiều trang mạng, người ta được biết:

Nhạc sĩ Ngọc Bích tên thật là Nguyễn Ngọc Bích, sinh năm 1924 tại Hà Nội; (một vài tư liệu khác lại cho rằng ông sinh năm 1925), trong một gia đình gia thế. Thân phụ của ông, là Bác Sĩ Nguyễn Huy Bằng, được ghi nhận là người có tài sử dụng nhiều nhạc cụ cổ truyền như đàn bầu, tỳ bà, tam thập lục v.v...

Ngay từ năm mới lên 10, Ngọc Bích đã tỏ ra có năng khiếu đặc biệt về âm nhạc. Thoạt tiên, ông bắt đầu học về ký âm pháp với thầy Nguyễn Văn Thông cùng thời điểm với các nhạc sĩ cũng nổi tiếng sau này như Đỗ Thế Phiệt, Nguyễn Văn Huấn, Nguyễn Văn Ngạc, Nguyễn Hiền, Tu Mi-Đỗ Mạnh Cường.

Sau khi tốt nghiệp tiểu học, ông thi đậu vào trường Bưởi (tiền thân của trường Trung học Chu Văn An). Cũng năm đó, ông tham dự đơn ca ở Nhà Hát Lớn Hà Nội. (Đó là chương trình tuyển lựa ca sĩ xen giữa các màn kịch, do cố nhạc sĩ Thẩm Oánh phụ trách). Vẫn trong lĩnh vực âm nhạc, sau này, ông còn được nhạc sĩ Nguyễn Thiện Tư hướng dẫn thêm một thời gian.

Năm 1940, nhạc sĩ Ngọc Bích được mời qua Côn Minh, Trung Quốc, trình diễn. Năm 1942, theo cố nhạc sĩ Nguyễn Hiền thì ông là nhạc sĩ Việt Nam trẻ nhất được ban giám đốc của vũ trường TaKara, ở khu phố Khâm Thiên mời tham gia ban nhạc của họ. Đó là khiêu vũ trường đầu tiên, chơi nhạc sống tại Hà Nội. Giữa năm 1942, khi vừa bước vào năm thứ hai, bậc cao đẳng tiểu học, ông rời trường

Buổi để chuyên tâm theo con đường âm nhạc. Năm 1943, ông lại cùng một ban nhạc lớn của Hà Nội sang biểu diễn tại Côn Minh, giúp vui cho lực lượng Đồng Minh ở địa phương này.

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ năm 1945, nhạc sĩ Ngọc Bích tham gia kháng chiến ở Liên Khu 3, cùng với người bạn học cũ là nhạc sĩ Nguyễn Hiền. Theo nhạc sĩ Phạm Duy thì trong thời gian ở Lào Kai, họ Phạm cũng đã có dịp hát chung với nhạc sĩ Ngọc Bích tại quán Biên Thùy và hai người còn sinh hoạt chung với nhau ít năm sau đó.

Nhạc sĩ Ngọc Bích bắt đầu sáng tác từ năm 1947. Ông khởi đầu sự nghiệp âm nhạc của mình với các ca khúc viết theo nhịp swing và blues. Hai thể điệu được coi là rất mới lạ thời đó. Trong những

năm đầu của thập niên 1950, một số nhạc phẩm của ông đã được nhiều người ưa thích khi những ca khúc ấy được giới thiệu trên Đài Phát Thanh Hà Nội...

Nhạc sĩ Nguyễn Hiền cho biết, thời gian kháng chiến chống Pháp là khoảng thời gian nhạc sĩ Ngọc Bích sáng tác được nhiều tình ca giá trị nhất. Những tình khúc như “Khúc Nhạc Chiều Mơ,” “Thiếu Nữ Trên Mây Ngàn” (tức “Bông hoa rừng”), “Lời Hẹn Xưa,” “Con Đò Đưa Xác,” “Thuở Trăng Về,” “Đêm Trăng Xưa,” “Bến Đàn Xuân,” “Đôi Chim Giang Hồ,” “Dưới Trăng Thề”... Nhạc sĩ Phạm Duy lại cho biết, cũng với nhịp điệu swing và blues, Ngọc Bích đã dùng cho những bài ca phục vụ kháng chiến như “Say Chiến Công,” “Bà Già Giết Giặc”...

Thất vọng trước những dấu hiệu cho thấy cuộc kháng chiến chống thực dân

Pháp đã bị những người cộng sản lợi dụng, chi phối, năm 1949, Ngọc Bích rời bỏ chiến khu, trở về Hà Nội.

Cùng với làn sóng người di cư từ miền Bắc vào miền Nam, năm 1954, nhạc sĩ Ngọc Bích vào Sài Gòn. Ban đầu ông làm việc tại các nhà hàng có ca nhạc, sau đó để tránh bị đi lính, ông xin đồng hóa vào quân đội, phục vụ tại tại Đài Phát Thanh Quân Đội. Ở miền Nam, ông tiếp tục sáng tác và chơi nhạc cho các ban nhạc thuộc đài phát thanh Pháp Á, đài Sài Gòn, đài Quân Đội. Mặt khác, ông cũng là một thành viên được nể trọng trong những ban nhạc chơi cho các vũ trường, trên sân khấu đại nhạc hội ở các rạp chiếu bóng...

Tháng 4 năm 1975, di tản khỏi Sài Gòn, tới Hoa Kỳ, nhạc sĩ Ngọc Bích chọn định cư tại miền Nam Cali. Tại đây

ông tham gia nhóm AVT hải ngoại do nhạc sĩ Lữ Liên đứng đầu cùng với nhạc Vũ Huyến (tác giả ca khúc, “Cô Hàng Nước”...). Sau đó ban AVT cùng Thúy Liễu, vợ của nghệ sĩ Lữ Liên, thành lập ban thoại kịch Gió Nam, đã hợp cùng đoàn nghệ sĩ của cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ qua Âu Châu trình diễn rất sớm, chỉ một năm sau biến cố tháng 4, 1975.

Năm 1988, khi nhạc sĩ Nguyễn Hiền đến Hoa Kỳ, Ngọc Bích và Nguyễn Hiền cùng các nhạc sĩ bạn như Nguyễn Lưu, Phi Hùng... thành lập ban Saigon Band, với tham vọng vực dậy sinh hoạt âm nhạc có tính chính quy ở quê người.

Sinh thời, nhạc sĩ Nguyễn Hiền từng nhấn mạnh rằng bạn ông, nhạc sĩ Ngọc Bích là một người rất cần trọng trong lĩnh vực sáng tác. Ông quan tâm rất nhiều về cách sử dụng các âm giai, cung bậc sao

cho thích hợp với nội dung của từng ca khúc.

“Mặc dù ông là người du nhập hai thể điệu swing và blues coi như rất sớm vào nền tân nhạc Việt, nhưng ở một mặt nào khác, ông cũng là người chủ trương né tránh tối đa những quãng cách mang tính cách phương Tây. Ông luôn cố gắng gìn giữ, duy trì bản sắc Việt Nam trong nhạc của mình... Ông rất sợ nhạc của ông nghiêng nặng về khuynh hướng tây phương...” Nhạc sĩ Nguyễn Hiền nói.

Tác giả “Khúc Nhạc Tương Tư,” Nguyễn Ngọc Bích từ trần ngày 15 tháng 10, năm 2001 tại miền Nam Cali. Ông mất đúng một tuần sau khi tham dự đám tang nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ ở thành phố Westminster, thuộc quận hạt Orange County!

Nhạc sĩ Ngọc Bích là người được nhiều nhạc sĩ cùng thời đánh giá cao qua nhiều sáng tác, với nhiều thể loại khác nhau. Ông cũng là nhạc sĩ được mời chơi cho vũ trường đầu tiên ở Hà Nội và xuất ngoại khi còn rất trẻ...

Nhưng trong đời thường, những người biết ông, đã có chung một nhận xét: Bản chất ông là người lạnh lẽ tới khép kín!

Sự khép kín hay lạnh lẽ của tác giả “Con Đò Đưa Xác” đã dẫn tới nhiều thắc mắc nơi nhiều bằng hữu của ông. Những người này kể rằng, sinh thời, vì có tài, lại nổi tiếng sớm nên nhạc sĩ Ngọc Bích được rất nhiều phụ nữ săn đón. Vậy mà tác giả “Trở Về Bến Mơ” với những ca từ nào lòng người như:

“Nghẹn ngào niềm nhớ nhau

“Thương xót ai trăng sầu bên mái lầu!

“Hay đón đau vì câu hẹn kiếp sau!

“Trăng ứa màu lệ dâng ướt ngàn sao!”

đã không hề đáp ứng tình cảm của những người nữ đó. Chính sự kiện này đã khiến dư luận một thời, đặt câu hỏi, “Phải chăng nhạc sĩ Ngọc Bích khép kín trái tim ông vì một mối tình oan trái nào đó?”

Du Tử Lê

Nghe những sáng tác của Ngọc Bích :

<https://www.facebook.com/thangmo7979/videos/-nh%E1%BA%A1c-s%C4%A9-ng%E1%BB%8Dc-b%C3%ADch-19242001ng%E1%B%8Dc-b%C3%ADch-t%C3%AAnth%E1%BA%ADt-l%C3%A0>

nguy% E 1 % B B % 8 5 n - n g % E 1 % B -
B%8Dc-b%C3%ADch-sinh-n%C4%8
3m-1924-/1758870478353486/

nguồn :

[https://thanhthuy.me/2022/10/18/
ngoc-bich-tac-gia-bai-hat-suy-ton-ngo-
tong-thong/](https://thanhthuy.me/2022/10/18/ngoc-bich-tac-gia-bai-hat-suy-ton-ngo-tong-thong/)

Bài thơ ca tụng Tổng Thống Ngô Đình Diệm

Mai Trọng Lý

02.09.2025

Thưa Anh Bảo,

Bài thơ ca tụng TT Diệm được xuất phát đầu năm 1955, khi tất cả thi sĩ như Vương Đức Lệ, Thái Thủy, Thanh Nam Ngọc Bích còn trẻ. Phong trào di cư vào Nam, có những học sinh sinh viên độc thân di cư vào Nam tạm trú tại Nhà hát lớn. Thủ tướng Diệm ngụ tại Dinh Gia long, rất thích nghe chuyện ngoài Bắc.

Giáo sư Nguyễn Tư Mô (Phó khoa trưởng Nha khoa ĐHYK / Sài Gòn) thường được Thủ tướng mời vào Dinh nói chuyện buổi tối, bài thơ Ca tụng NDD đã ra đời và truyền khẩu trong những đêm sinh hoạt.

Sau khi TT Diệm bị lật đổ, người thân với Nhà Ngô bị đi tù, thì không ai dám nhận mình là tác giả. Như bài Suy tôn Ngô Thủ Tướng (sau đổi là Ngô Tổng Thống). Ông Diệm bảo Trung tá Châu Giám đốc Nha Tâm lý chiến, thưởng cho hai tác giả 300 Đồng, uống bia tôi cũng được tham dự. Nhưng có một ngày: Trung tá Châu được TT Diệm gọi vào để TT hỏi? “Ta lê gót trên quê người, Ta thất nghiệp hỉ?”

Thanh Nam đã sửa câu đó thành:

“Ai bao năm từng yêu Nước nơi Quê Người.

Cứu đất nước thể tranh đấu cho Tự do”

Tổng Thống rất thích câu “Yêu Nước” thay vì “Lê gót”. Sau này các Văn Thi sĩ sáng tác rất nhiều tác phẩm ca tụng Miền Nam, khi nhà Triết học Trần Bích Lan Nguyên Sa hồi hương.

Đã là chuyện bên lề thì bảo kiếm trong Website không có ghi vì không có in ra. Cũng như chuyện Tâm Vấn – vợ của Thanh Nghị. Khi giải phóng Saigon. Thanh nghị với tư cách là Bộ Trưởng Văn Hoá của Chính phủ CM LT Miền Nam VN cho xe Ô tô đến mời Tâm Vấn về tư dinh. Nhưng Tâm Vấn không về, và gọi xích lô xuống khám Chí Hoà thăm Bác sĩ Nguyễn Đan Quế. Chuyện tôi biết nói ra ai tin? Khi Tâm Vấn sang Mỹ thăm con là Hoàng Trọng Thụy – ký giả Đài Truyền hình LSTV tôi hỏi Tâm Vấn: “Sao

Bà không về xum họp với Thanh Nghị?”
Tâm Vấn trả lời: “Khi Ông ấy vào Khu tôi ngồi may quần áo, thì Ông BS Nguyễn Đan Quế là người săn xóc chúng tôi. Nay Giải phóng Ông vào tù, tôi có bốn phận phải thăm.

Chuyện thực không phải hư cấu, nhưng là chuyện dân gian không có trong văn học sử. (Lý Muối Sent from Yahoo Mail for iPhone)

Xin góp ý về bài hát Suy Tôn Ngô Tổng Thống

Đinh Song Long

– Bài hát Suy Tôn Ngô Tổng Thống là do Đinh Sinh Pài, Văn Hoá Vụ Trưởng tại Bộ Thông Tin (thời Tổng Trưởng Trần Chánh Thành và Đồng Lý Văn Phòng Lê Khải Trạch) “đặt hàng” Ngọc Bích viết nhạc và Thanh Nam viết lời (1957, Đại Hội Văn Hoá Toàn Quốc đầu tiên ở Nam VN).

– Hai chữ trong lời ca “lê gót” lúc đầu, sau đổi thành “in gót”.

– Kỷ niệm vui: Xem phim ở Rạp Eden, ngay sau bài Suy Tôn Ngô Tổng Thống (khán giả đứng lên) là bài hát quảng cáo thuốc “Tam Tinh Hải Cầu Bồ Thận Hoàn” hô hào thanh niên phải cường tráng để xây dựng đất nước!

Đình Song Long
02.09.2025

Bác Đình Sinh Long nói thi đúng vì Bác là em của Ông Đình Sinh Pài.

Câu “ Lê gót ” đổi thành “ In gót ” có lẽ đúng vì Bác Đình Sinh Long sinh hoạt trong giới nhạc nên thuộc nhiều lời bài hát.

Khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị hạ bệ, các người ca tụng Ông đều bị Chính phủ Quân nhân bắt tội.

Thì tác giả bài “ Suy Tôn Ngô Tổng thống “ cũng không ngoại lệ.

Nhưng Nhạc sĩ Ngọc Bích chối bỏ là tác giả, mà nói là bản nhạc không lời hoà tấu trong những đêm Ông đệm đàn cho phòng Trà.

Thi sĩ Thanh Nam đã đặt lời ca tụng Tổng Thống Diệm để lấy thưởng.

Các ông Trần Chánh Thành, Lê Khải Trạch, ... là những Người theo kháng chiến tại Khu Tư Thanh Nghệ Tĩnh, đã bỏ CS về Miền Nam giúp cho TT ND Diệm ngày mới về nước qua Phong Trào Cách Mạng Quốc gia.

Ông Trần Chánh Thành, không tham chánh trong các Chính phủ Quân nhân, sau Đệ Nhất CH.

Ông tự tử chết sau khi CS Miền Bắc xâm chiếm Miền Nam.

Cám ơn Bác Đình Sinh Long đã hiệu đính chi tiết tôi đã không nhớ rõ vì tuổi già.

Nhưng có sự thật là bài hát có sửa chữ “ Lê gót ” thành “ In gót “ là ca tụng TT đã để dấu ấn trên xứ Người.

Mai trọng Lý

**Tuyên truyền sai lầm
từ Hà Nội
đánh lạc sự kiện lịch sử**

Ngô Đình Diệm,

Người không là Thánh sống.

Người là Con Dân tộc,

Người sống giữa Nhân dân.

Bé chót sinh thời vong quốc,

Khôn làm Trai thiếu Giang Sơn.

Nghiến răng một thửa lìa Quan chức,

Đập nát Công hầu mộng Áo Cờm.

Người ra đi, mây mù phủ kín kinh thành,

Người ra đi, hẹn ngày tay trắng và Trời xanh.

Ngô Đình Diệm, Người về đây,

Người về giặc Đỏ chùn tay máu.

(Con mấy đoạn nữa, lâu ngày quên)

Bài thơ này hình như của Thi sĩ Vương Đức Lệ, trong hào khí của Dân Miền Nam chống Thực dân, bài phong kiến (Bảo Đại) và cộng sản Hồ Chí Minh, cùng với Nhạc sĩ Ngọc Bích sáng tác bản nhạc ca tụng Ngô Tổng Thống do nhà Văn Thanh Nam đặt lời. (mà chúng ta phải đứng dậy nghe mỗi khi đi coi Cinéma).

Sau khi Chế độ Đệ Nhất CH, sụp đổ do các Tướng lãnh Quân đội phát động và TT Ngô Đình Diệm và Cố vấn Ngô Đình Nhu bị sát hại. Thì có phong trào chống Nhà Ngô, các người cộng sự với Chế độ cũ trong Đảng Cần-Lao Nhân-Vị bị bắt bớ tù và tịch thu tài sản.

Chuyện đứa con của Ông Diệm, do nhóm Hoàng trọng Miên (Anh của Biên tập Thanh Nghị, chồng của Ca sĩ Tâm Vần, theo phong trào giải phóng miền Nam với chức vụ Bộ trưởng Văn Hóa). Cùng với các báo chí dựng lên những chuyện giật gân về Gia đình Họ Ngô. Qua những người tôi được quen biết như Cố Phó Đề đốc Hải Quân Hồ Văn Kỳ Thoại, người Sĩ quan tùy viên đầu tiên của TT Ngô Đình Diệm và Đại úy Đỗ Thọ Sĩ quan tùy viên TT sau cùng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, thì TT

Diệm là người rất kính trọng nguyên tắc lễ nghi và phẩm cách của mọi người.

Theo Đại úy Đỗ Thọ kể với tôi: Trong những đêm trực trong dinh TT, ngoài nhiệm vụ tháp tùng TT, tôi cũng có nhiệm vụ bảo vệ TT. TT Diệm thức dậy rất sớm, thay quần áo để ra ngoài phòng ngủ đi dạo lúc 5 giờ sáng. Thấy TT cúi xuống cột giầy giầy không được, Thọ chạy lại giúp TT. Nhưng TT gạt đi và nói: Đó không phải việc của Mi, Mi là Nghi Trượng của Ta, khi công du, còn việc này của Đại úy Cầu – sĩ quan hầu cận, có nhiệm vụ lo nội bộ trong đời sống của TT.

Theo Đại úy Cầu nói chuyện với tôi: TT ăn uống rất đơn giản, món ăn hằng ngày là ba món:

1) Canh tôm nấu bí, trái bí phải dùng

dao băm nhỏ rồi cắt ra một lát miếng bí vẫn dính nhau, chứ không rời ra từng sợi.

2) Cá bống kho nước mắm sệt

3) Chè tráng miệng.

Khi ăn, sĩ quan hầu cận đứng cạnh lo bôi cơm cho TT và trả lời những chuyện thường ngày không liên hệ đến công vụ.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm được đào tạo trong Triều đình Nhà Nguyễn, để làm Quan trị dân. Ông đã từ quan rất sớm và tuổi còn trẻ lưu vong, ẩn náu trong các dòng tu, nên ảnh hưởng rất nhiều về cuộc sống cá nhân. Những chuyện thêu dệt sau khi Ông tạ thế, là để đánh đổ uy tín của Ông khi mà các Tướng lãnh đảo chánh không được dân tin tưởng.

Tôi có hân hạnh được làm việc với

Cụ Matsushita người Nhật bản Giám đốc Cty Dainan Koosi, là người đã che chở cho Ông Ngô Đình Diệm khi từ quan vào Nam ở trong Cơ sở Dainan Koosi. Khi Vua Bảo Đại được Nhật bản trao lại quyền Độc lập, Nhà Vua có nhờ Toàn quyền Nhật tại VN, mời Ông Ngô Đình Diệm về lập Chính phủ. Nhưng Người Nhật đã không làm, mà lại mời Ông Trần Trọng Kim về lập Chính phủ. Sau khi truất phế Bảo Đại, Thủ tướng Ngô Đình Diệm làm TT và Nước Việt Nam theo chế độ Cộng Hòa.

Cụ Matsushita đã vận động Chính phủ Nhật bồi thường chiến tranh cho Miền Nam VN. Nước Nhật đã viện trợ cho VN:

– Công trình đập Đa Nhim sản xuất Thủy điện đầu tiên tại VN.

– Bệnh viện Chợ Rẫy.

– Tu nghiệp cho các Bác sĩ và Kỹ sư VN qua học tại Nhật: Kỹ sư Trần Ngọc Oánh (Anh Pierre Bảo biết) là người rất được Chính phủ Nhật kính trọng và tín nhiệm trong các chương trình Viện trợ cho Miền Nam VN (không cho Miền Bắc).

Tôi làm việc cho Công ty Catra-co xuất cảng Cát trắng (Silica sand) và Công ty Muối Cà Ná, xuất cảng (Industrial Salt) cho Nhật, qua Công ty Dain-an Koosi tại Saigon nên được biết những chuyện này. Chuyện về cuộc sống tư của TT Ngô Đình Diệm còn nhiều giai thoại vui. Nhưng thư đã dài, xin để lần khác kể tiếp.

Thân chào, Lý Muối (Sept 2, 2025)

Thưa Bác Lý,

Về bài thơ “Ngô Đình Diệm, Người không là Thánh sống...” và ký ức văn hóa miền Nam

Bài thơ bác trích hiện không thấy bản in/nguồn chính thức trên web; dấu hiệu cho thấy nó thuộc dòng thơ truyền miệng hải ngoại.

Lời đồn “tác giả là Vương Đức Lệ” chưa kiểm chứng được bằng nguồn công bố; chỉ xác định được tiểu sử và tác phẩm khác của ông. Thi Viện poem.tkaraoke.comhocxa.com

Bản nhạc “Suy tôn Ngô Tổng Thống”: xác thực được tác giả Ngọc Bích, lời Thanh Nam, và nghi thức đứng dậy nghe tại rạp chiếu bóng thời Đệ Nhất Cộng Hòa (sau 1963 bãi bỏ).

hon-viet.co.ukSachhiemVinh Danh
QLVNCH và Bảo Vệ CỜ VÀNG Hội
Quán Phi Dũng

Bài thơ “Người không là Thánh
sống...” là gì?

Qua rà soát, chưa thấy bài thơ này
trong các tuyển tập in chính thức hoặc cơ
sở dữ liệu thơ số. Dấu vết phù hợp nhất
là thơ tưởng niệm truyền miệng trong
cộng đồng VNCH/hải ngoại (thường
đọc vào dịp 1-2/11).

Thông tin “tác giả là Vương Đức Lệ”
hiện mới là truyền miệng. Web chỉ cho
thấy tiểu sử và một số bài khác của ông
(không có bài bác nêu). Thi Việnpoem.
tkaraoke.comhocxa.com

Lưu ý: trên mạng có nhiều trang
nhắc tới thơ khác liên quan ông Diệm

(ví dụ bài “Nỗi Lòng” gán cho ông Diệm; cũng gây tranh luận). Đó không phải bài bác trích. havuvhp.blogspot.comNgothelinht

Tạm thời: chưa đủ bằng chứng để khẳng định tác giả là ai; khả năng cao bài thơ thuộc ký ức truyền miệng, được đọc/chép lại trong cộng đồng.

“Suy tôn Ngô Tổng Thống” — chúng cứ lịch sử/văn hóa

Tác giả & lời ca: nhiều nguồn độc lập ghi nhận: Ngọc Bích; lời: Thanh Nam. hon-viet.co.uk

Nghi thức công cộng: nhiều tư liệu hồi ức và bài viết cho biết thời Đệ Nhất Cộng Hòa, trước khi mở màn ở rạp chiếu phim (và một số sinh hoạt công cộng), khán giả đứng dậy chào quốc kỳ, hát quốc

ca, rồi nghe “Suy tôn Ngô Tổng Thống”; sau 1963 nghi thức này bị bãi bỏ. (Vinh Danh QLVNCH và Bảo Vệ CỜ VÀNG Hội Quán Phi Dũng)

Lời hát (trích ngắn, dưới 10 chữ): cụm như “Ngô Tổng thống muôn năm” xuất hiện trong ca từ, được nhiều trang lưu lại/nhắc lại. (Tôi tránh trích dài vì bản quyền.) Sachhiem Vinh Danh QLVNCH và Bảo Vệ CỜ VÀNG.

Pierre Nguyen

02.09.2025



Bài hát suy tôn Ngô Tổng thống

Ngọc Bích

Bài hát suy tôn Ngô Tổng thống

*Ai bao năm từng in gót nơi quê người
Ai bao năm vì sông núi quên thân mình
Cứu đất nước thề tranh đấu cho tự do
Người cương quyết chống cộng, bài
phong kiến bóc lột
Diệt thực dân đang rắc gieo tàn khốc*

*Bao công lao hồn sông núi ghi muôn đời
Gương hy sinh ngàn muôn kiếp không
hề phai
Toàn dân quyết kết đoàn cùng chung
sức với người
Thề đồng tâm xây đắp cho ngày mai*

*Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô Tổng
Thống
Ngô Tổng Thống, Ngô Tổng Thống muôn
năm
Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô Tổng
Thống*

Xin thượng đế ban phúc lành cho người

*Toàn dân Việt Nam nhớ ơn Ngô Tổng
Thống*

*Ngô Tổng Thống, Ngô Tổng Thống muôn
năm*

*Toàn dân Việt Nam quyết theo Ngô Tổng
Thống*

Chung đắp xây nền thống nhất sơn hà./.

Hãy học theo tinh thần dân tộc của cụ Ngô Đình Diệm

Đặng Chí Hùng

Mặc dù là người theo Phật Giáo, không cùng tôn giáo với cựu Tổng Thống VNCH – Ngô Đình Diệm nhưng tôi rất kính trọng ông và coi ông là tấm gương mà người Việt Nam cần nhìn vào. Tổng Thống Ngô Đình Diệm luôn coi trọng tinh thần dân tộc và tính tự chủ. Chính vì thế, ông chỉ coi Mỹ

là Đồng Minh chứ không phải là “bê trên”. Ông đã muốn người dân Việt Nam phải tự đứng trên đôi chân của mình, tự giải quyết cộng sản thay vì để Mỹ nhúng tay vào. Vì vậy, ông đã ngăn Mỹ vào Việt Nam.

Tính cách con người của ông cũng thật giản dị và mang đậm tính dân tộc. Có người nói ông còn Phong Kiến. Điều đó không sai nhưng cũng không hoàn toàn đúng. TT Diệm coi trọng lễ giáo dân tộc từ trang phục cho đến tư cách. Đó không hẳn là phong kiến mà giữ lấy bản sắc dân tộc. Ngô TT luôn biết và luôn muốn lo lắng cho toàn bộ dân tộc Việt Nam.

Cách trừng trị và bày tỏ tính cách quyết liệt với cộng sản của ông Diệm cũng là điều đáng học. Ông dứt khoát không nước đôi với cộng sản, không cần hòa giải với cộng sản như một số “lãnh tụ” dân chủ “3 rọi” hiện nay. Ông Diệm chọn cho mình chủ nghĩa quốc gia, dân tộc để rồi chết vì giữ khí tiết của một người con đất Việt.

Hẳn chúng ta còn nhớ những lời của ông Diệm và nay nó vẫn còn nguyên giá trị. Ông từng nói với – New York Times, ngày 12 tháng Năm, 1957 rằng, “Mục đích duy nhất của tôi là nước Việt Nam độc lập thật sự”. Tại Hội đồng Thương mại và Công nghiệp Viễn Đông, Mỹ ở Detroit về chương trình cải cách ruộng đất qua đó ruộng đất được cấp cho những nông dân không có ruộng, TT Ngô Đình

Diệm đã nói: “Qua chương trình này, chúng tôi đáp lại những lời tuyên bố dối trá của cộng sản về cải cách ruộng đất. Chúng tôi cấp ruộng đất cho nông dân và chúng tôi thực hiện được điều này mà không cần đến những cách thức cưỡng chế và tịch thu vô nhân đạo.” – Harrison E. Salisbury, New York Times, ngày 15 tháng Năm, 1957. Và Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã phát biểu nhân dịp khánh thành Đập Đồng Cam ở Tuy Hòa vào ngày 17 tháng Chín, 1955 mà cho đến nay nó đã trở thành hiện thực: “Chúng ta hiện nay đang tiếp tục cuộc chiến đấu lớn lao để hoàn thiện nền độc lập của quốc gia chúng ta và để đảm bảo tự do của nhân dân chúng ta. Cuộc đời của chúng ta, tự do của chúng ta, hạnh phúc của chúng ta và cuộc đời, tự do, và hạnh phúc của con cháu chúng ta đều phụ thuộc vào cuộc chiến đấu này. Nếu Việt

Minh thắng trong cuộc đấu tranh này, quốc gia thân yêu của chúng ta sẽ biến mất và nước chúng ta sẽ chỉ được đề cập đến như là một tỉnh phía nam của Trung Cộng. Hơn nữa nhân dân Việt Nam sẽ mãi mãi sống dưới ách độc tài do Mạc Tư Khoa tạo ra và sẽ bị tước mất tôn giáo, tổ quốc và gia đình.”

TT Ngô Đình Diệm cũng đã từng nói:
“Cuộc giải phóng chính trị mà dân tộc ta đang hoàn thành ở miền Nam tự do ngày nay, sẽ mất hết ý nghĩa nếu không đi đôi cùng một cuộc giải phóng về kinh tế, nhất là giải phóng nông dân, thành phần căn bản của Dân tộc (trích Diễn văn trong dịp khánh thành Trường Quốc Gia Lâm Mục Blao, ngày 03/01/1956). Và: “Đời tôi, cũng như những cố gắng hằng ngày của tôi, chỉ nhằm một mục đích, là cải thiện

đời sống của đồng bào...” (trích Lời hiệu triệu Quốc dân, ngày 17/11/1954)...

Coi Mỹ là một người đồng minh thì không sai, nhưng chỉ nhằm nhằm chờ Mỹ vào Việt Nam, nhằm nhằm kêu ca CSVN vi phạm nhân quyền với Mỹ là điều không cần thiết. Mỹ có quyền lợi và lợi ích chính trị riêng của họ. Họ cũng chơi với CSVN theo cách làm chính trị có lợi cho nước Mỹ. Chúng ta chỉ có thể coi Mỹ là một đồng minh trong từng hoàn cảnh mà thôi. Nếu đấu tranh dân chủ chỉ chờ Mỹ lên tiếng, chờ Mỹ cho tiền, chờ Mỹ trao tặng giải thưởng vv... là một cuộc đấu tranh đi vào ngõ cụt. Có những cá nhân xứng đáng với những sự tôn vinh đó. Nhưng không ít trong số đó chỉ là mưu đồ chính trị cho Mỹ và có lợi cho cả cộng sản VN.

Hãy học theo tinh thần dân tộc của cụ Ngô Đình Diệm

Tấm gương chiến đấu của cụ Diệm, tấm gương vươn lên nhờ tự lực cánh sinh của người Nhật đã chứng tỏ rằng một dân tộc không biết tự chủ thì dân tộc đó mãi mãi chỉ là một con dê tế thần cho các nước lớn. Muốn học cụ Diệm, muốn dân tộc Việt Nam đứng lên bằng đôi vai của chính chúng ta thì mỗi người đấu tranh phải làm công việc kêu gọi người dân đứng lên bằng chính đôi chân của họ. Chỉ có đứng thẳng làm người, không dựa hơi vào bất cứ ai, coi những nước lớn là đồng minh thay vì “quỵ lụy” họ thì mới mong mảnh đất hình chữ S có sự đổi thay toàn diện được.

Tấm gương ái quốc và tinh thần dân tộc của Cụ Ngô là cuốn sách lớn cho dân

tộc Việt học tập. Con người chẳng ai hoàn thiện, Cụ Ngô cũng không là ngoại lệ. Nhưng nếu nhìn tổng thể, con người của ông Cụ chính là một con người thật sự cả đời vì nước vì non. Mong lắm dân tộc Việt hãy tỉnh táo trước khi tất cả đã là quá muộn...

Đặng Chí Hùng
24/05/2017

https://hon-viet.co.uk/DangChihung_HayHocTheoTinhThanDanTocCuaCuNgo.htm

103 ảnh đẹp về TT Ngô Đình Diệm :

<https://www.gettyimages.com/photos/ng%C3%B4-%C4%91%C3%ACnh-di%E1%BB%87m>

Hãy học theo tinh thần dân tộc của cụ Ngô Đình Diệm

